

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-ST
Ngày: 28/3/2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Đông Nguyệt và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 276/2016/TLST-DS ngày 26/12/2016 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-DS ngày 21/02/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; Địa chỉ: đường T, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Anh T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ M, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2012, các tài liệu có tại hồ sơ, nguyên đơn Hồ Thị Thanh S trình bày:

Vào ngày 29/01/2011, nguyên đơn Hồ Thị Thanh S có bán trả góp cho bị đơn Trần Anh T một chiếc xe máy hiệu Suruma, số khung 230377, số máy 6L230377. Bị đơn trả trước và còn nợ 7.440.000 đồng. Mỗi tháng bị đơn trả góp

620.000 đồng cho nguyên đơn bà Thanh S, tổng cộng trả được 3.730.000 đồng tính đến ngày 22/7/2011. Tuy nhiên, bị đơn ông T không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền mua xe còn nợ số tiền 3.710.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Bị đơn trình bày: Bị đơn có mua 01 chiếc xe máy trả góp tại doanh nghiệp Thanh S vì thời gian lâu nên bị đơn không còn nhớ rõ. Hợp đồng mua xe bản gốc không còn nữa. Bị đơn trả trước 6.500.000 đồng, còn lại trả góp. Đến khi trả góp còn nợ khoảng 2.000.000 đến 3.000.000 đồng, bị đơn chưa có tiền trả thì bà S cho người lên đòi nợ. Sau đó, vợ chồng ông T lên doanh nghiệp của bà S xin khất nợ nhưng bà S không chịu mà bắt tịch thu xe, định giá xe và trừ hết nợ. Từ đó, không nghe bà S đòi nợ nữa. Về yêu cầu khởi kiện bà S với ông mà chỉ cung cấp hợp đồng phô tô thì ông không đồng ý trả nợ. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Thái trình bày: tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/7/2017: ông chỉ là nhân viên đứng tên trên các giấy đăng ký xe cho khách hàng mua xe trả góp cho doanh nghiệp tư nhân Thanh S, sau khi khách hàng trả hết tiền góp thì ông làm thủ tục sang tên cho khách. Tất cả các xe ông đứng tên đều là đứng tên giúp cho doanh nghiệp Thanh S, các xe này thuộc sở hữu của doanh nghiệp Thanh S vì khách chưa trả hết nợ nên chưa được sang tên. Yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 305, 428, 431, 432, 438, 439, 461 BLDS 2005: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Anh T phải trả số tiền 3.710.000đ mua xe còn nợ theo hợp đồng ngày 29/01/2011 và tiền lãi theo mức lãi suất 1.125%/tháng từ ngày 22/7/2011 đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ tiền mua xe máy trả góp, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Anh T có hộ khẩu thường trú tại tổ M, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Căn cứ vào Hợp đồng mua bán xe trả góp ngày 29/01/2011 (bản gốc) do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Bị đơn ông T có mua tại doanh nghiệp Thanh S 01 chiếc xe máy hiệu Suruma, số khung 230377, số máy 6L230377. Bị đơn trả trước và còn nợ lại 7.440.000 đồng. Mỗi tháng bị đơn trả góp 620.000 đồng cho nguyên đơn bà Thanh S, tổng cộng trả được 3.730.000 đồng, cụ thể: lần 1 ngày 02/3/2011 trả 620.000đ, ngày 28/3/2011 trả 620.000đ, ngày 06/5/2011 trả 620.000đ, ngày 01/6/2011 trả 620.000đ, ngày 22/7/2011 trả 1.250.000đ. Các bên thỏa thuận khi mua xe, ông T đồng ý ủy quyền cho nhân viên của bà S đứng tên sở hữu xe, khi nào trả xong nợ mới được thanh lý nợ, sang tên xe. Bên bảo lãnh trong hợp đồng ghi tên bà Nguyễn Thị A nhưng không có chữ ký trong HĐ. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định việc xác lập hợp đồng mua bán xe máy giữa nguyên đơn và bị đơn là đúng, bà S khởi kiện bà Nguyễn Thị Ánh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có cơ sở. Đến ngày 22/7/2011 còn nợ lại số tiền 3.710.000 đồng. Khi đến hạn trả nợ, anh T không trả nợ cho bà S là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 438 Bộ luật dân sự 2005 nên bà S khởi kiện yêu cầu anh T phải trả số tiền còn nợ mua xe là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.2] Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 27/4/2021 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Phú Yên cung cấp: Xe máy bị đơn anh T mua có biển kiểm soát 78G1-000.56, hiệu Suruma, số khung MN6H230377, số máy 36L230377 do ông Lê Văn Thái đứng tên.

Quá trình giải quyết, ông T thừa nhận ông là nhân viên của nguyên đơn và được nguyên đơn ủy quyền đứng tên trên các Giấy đăng ký xe bán cho khách hàng, chứ ông không phải là chủ sở hữu xe. Nên xe máy có biển kiểm soát 78G1-000.56, hiệu Suruma, số khung MN6H230377, số máy 36L230377 do ông Lê Văn T đứng tên hộ trên giấy đăng ký xe là tài sản của bà Hồ Thị Thanh S.

[3.3] Nguyên đơn cung cấp giấy ghi ngày 22/6/2013, thể hiện: ông T bán lại chiếc xe máy Suruma, số máy 230377. Ông bán lại còn nợ bà Thanh S số tiền 2.000.000đ. Ông bán chiếc xe bà S mua lại 3.400.000đ, còn tiền nợ ông T trả sau, nếu 1 tháng ông T trả nợ cho tôi thì tôi giao xe lại ông T coi như tôi không mua xe.

Tuy nhiên, Giấy trên không có chữ ký xác nhận của ông T. Đồng thời, nguyên đơn cũng không thừa nhận giá trị của giấy này. Nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở xem xét.

[3.4] Bị đơn anh T trình bày, năm 2011 bà S tịch thu xe máy nói trên và trừ hết nợ nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu của bị đơn.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Theo Hợp đồng mua bán xe máy trả góp ngày 29/01/2011, các bên thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng là vượt quá quy định pháp luật nên được điều chỉnh lại mức lãi suất chậm trả tiền bằng 150% của mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố (theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 là 09%/năm). Do đó, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức 1,125%/tháng trên số tiền chậm trả là phù hợp nên chấp nhận. Tiền lãi từ ngày 22/7/2011 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/3/2022 là 10 năm 08 tháng 04 ngày x 3.710.000 đồng x 1,125%/tháng = 5.347.964 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 9.057.964 đồng.

[5] Khi bị đơn trả xong nợ và có yêu cầu chuyển quyền sở hữu đối với xe mô tô biển số 78G1-000.56 thì nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Thái phải thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu xe cho bị đơn. Lệ phí chuyển quyền sở hữu do bị đơn chịu

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 228, 238 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 428, 431, 432, 438, 439, 476, 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S. Buộc bị đơn ông Trần Anh T phải trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S tổng cộng số tiền 9.057.964 đồng (*Chín triệu, năm mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi bốn*) đồng, trong đó: tiền gốc 3.710.000 đồng, tiền lãi 5.347.964 đồng về khoản tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Về án phí: Bị đơn phải chịu 453.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S số tiền 125.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 07393 ngày 16/10/2012 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/3/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi bị đơn Trần Anh T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ và có yêu cầu thủ tục sang tên chủ sở hữu đối với xe mô tô biển số 78G1-000.56, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T phải thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu xe cho bị đơn.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thành Trung